TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN BÀN
TỈNH LÀO CAI
Bản án số: 31/2022/ HNGĐ -
Ngày 29 tháng 12 năm 2022.
Về việc:"*Tranh chấp về xác định cha cho con*".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN- LÀO CAI.

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Lựa**.**
*Các hội thẩm nhân dân:*1. Ông Hồ Trọng Trung.
2. Ông La Văn Hải.

Thư ký phiên tòa: Ông Nông Ngọc Giang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên toà: Bà Nông Thị Mới- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 84/2022/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 Về việc " *Tranh chấp về xác định cha cho con*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXX ST- HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022. Giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1990.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn TrT, xã KhYTr, huyện VB, tỉnh LC.

Bị đơn: Anh Chu Văn T, sinh năm 1984.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Bái D, xã LĐ, huyện C G, tỉnh HD.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Phùng Văn V, sinh năm 1986.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn TrT, xã KhYTr, huyện VB, tỉnh LC. Các đương sư vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai và các tài liệu, chứng cứ kèm theo của chị Nguyễn Thị D trình bày, có yêu cầu: Tại bản sao giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 33, quyển số 01 ngày 16/10/2009 thì chị D và anh Phùng Văn V đăng ký kết hôn theo quy định, hạnh phúc đến năm 2012 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, đến năm 2014 chị và anh V bỏ mặc, không còn quan hệ tình cảm. Đến đầu năm 2019 chị quen biết và phát sinh quan hệ tình cảm với anh Chu Văn T mặc dù chưa ly hôn với anh V, kết quả là chị mang thai sinh cháu Nguyễn Kim Ngân vào ngày 19/12/2020 và đăng ký khai sinh cho cháu Ngân có cha đẻ là anh Phùng Văn V. Như vậy, cháu Ngân sinh ngày 19/12/2020 là trong thời kỳ hôn nhân giữa chị D và anh V. Đến tháng 4/2021, chị khởi kiện ly hôn, nuôi con khi ly hôn với anh V đã được giải quyết bằng Quyết định công nhận thuận tình

ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 47/2021/QĐST- HNGĐ ngày 20/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đến ngày 13/7/2022, chị đăng ký kết hôn với anh Chu Văn T theo quy định. Sau khi kết hôn chị đề nghị Công ty cổ phần công nghệ gen ứng dụng Việt Nam giám định ADN của anh T và gen ADN của cháu Ngân. Kết quả xét nghiệm AND số 220808.43 ngày 08/8/2022 của Công ty cổ phần công nghệ gen ứng dụng Việt Nam xác định anh Chu Văn T có quan hệ huyết thống cha – con với cháu Nguyễn Kim Ngân xác suất 99.9999%.

Ngoài ra, quá trình giải quyết vụ án thụ lý vụ án số 50/2021/TLST- HNGĐ ngày 15/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn thì V xác định không phải là cha đẻ và không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Ngân. Để đảm bảo quyền lợi cho cháu Ngân, chị D đề nghị Tòa giải quyết xác định anh Chu Văn T là cha đẻ của cháu Nguyễn Kim Ngân, sinh ngày 19/12/2020. Ngoài vấn đề trên chị không yêu cầu gì khác.

Về phía bị đơn anh Chu Văn T trình bày: Đầu năm 2019, chị D đi làm kinh tế tại huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương nên anh quen biết, tìm hiểu và phát sinh quan hệ tình cảm với chị D và tại thời điểm đó chị D không nói và anh không biết chị D đã và đang có chồng. Quá trình quan hệ tình cảm với chị D thì anh phải đi làm nghề lái xe ô tô xường xuyên chạy đường dài nên thi thoảng mới gặp được chị D, lần quan hệ tình cảm cuối cùng với chị D vào cuối tháng 3/2020 rồi tiếp tục đi đến khoảng tháng 5/2020 anh về huyện Cẩm Giàng thì không gặp được chị D. Đến đầu năm 2022, chị D đến huyện Cẩm Giàng làm kinh tế gặp lại anh, khi gặp lại chị D lúc này anh biết chị D có chồng là anh Phùng Văn V nhưng đã ly hôn. Tiếp đó anh và chị D tiếp tục phát sinh quan hệ tình cảm, có tình yêu thương nên ngày 13/7/2022, anh và chị D tự nguyện đăng ký kết hôn theo quy định. Do vậy, anh xác định có quan hệ tình cảm với chị D trùng khớp với thời gian chị D là vợ hợp pháp của anh V nên cháu Ngân, sinh ngày 19/12/2020 anh không biết cháu Ngân có phải là con của anh hay của anh V. Nay, chị D khởi kiện đề nghị xác định cha cho con, để Tòa có phán quyết ai là cha đẻ của cháu Ngân, đề nghị Tòa căn cứ vào kết quả giám định ADN để xác định huyết thống cha – con giữa anh với cháu Nguyễn Kim Ngân theo quy định của pháp luật. Nếu cháu Ngân được xác định là con của anh thì anh sẽ tự nguyện cùng chị D thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với cháu Nguyễn Kim Ngân, sinh ngày 19/12/2020 theo quy định.

Tại đơn, bản tự khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phùng Văn V có ý kiến: Ngày 16/10/2009, anh và chị D tự nguyện kết hôn theo quy định đến đầu năm 2019 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do chị D có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Do vậy, từ tháng 01/2020 chị D bỏ đi khỏi địa phương, không chung sống và không quan hệ tình cảm với anh, nhưng sau khoảng 7 đến 8 tháng chị D về nhà và đang mang thai, đến ngày 19/12/2020 chị D sinh cháu Nguyễn Kim Ngân. Mặc dù cháu Ngân sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa anh và chị D, Tuy nhiên, cháu Ngân không phải là con chung giữa anh và chị D, anh không biết cha cháu Ngân là ai. Anh V từ trối nhận cháu Ngân là con đẻ của anh. Ngày 20/5/2021 anh và chị D thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định số 47/2021/QĐST- HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Quá trình giải quyết ly hôn với chị D anh không yêu cầu giám định gen ADN nhưng cả anh và chị D đều xác định anh không phải là cha đẻ của cháu Ngân nên theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn thì cháu Ngân do chị D trực tiếp chăm sóc,

nuôi dưỡng, anh không có nghĩa vụ cấp dưỡng. Nay chị D khởi kiện đề nghị xác định anh Chu Văn T là cha đẻ của cháu Ngân, anh nhất trí. Anh không tranh chấp con với chị D và anh T. Do vậy, đề nghị Tòa giải quyết vụ án trên theo quy định.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn có ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự đã thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Về giải quyết vụ án: Đề nghị căn cứ Điều 147; Điều 227; Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 88; Điều 89; khoản 1 Điều 90; khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 luật hôn nhân gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, giải quyết theo hướng:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D, T bố anh Chu Văn T là cha của cháu Nguyễn Kim Ngân, sinh ngày 19/12/2020.

Về án phí: Giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Thị D khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp về xác định cha cho con theo quy định tại khoản 2 Điều 88; Điều 89; khoản 1 Điều 90; khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 229 và Điều 238; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung vụ án:

Về yêu cầu khởi kiện xác định cha cho con:

Tại bản sao giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 33, quyển số 01 thì chị D và anh V kết hôn ngày 16/10/2009 đến ngày 19/12/2020 chị D sinh cháu Ngân, đặt tên là Nguyễn Kim Ngân là trong thời kỳ hôn nhân giữa chị D và anh V nên theo quy định tại khoản 1 Điều 88 luật hôn nhân và gia đình thì cháu Ngân là con chung của chị D và anh V. Tuy nhiên, chị D và anh V đều xác định đã tự bỏ mặc, sống ly thân không còn quan tâm đến nhau từ đầu năm 2019, chị D bỏ đi khỏi địa phương, không chung sống và không quan hệ tình cảm với anh V. Quá trình đề nghị giải quyết ly hôn, nuôi con giữa chị D và anh V đã thỏa thuận, thống nhất để chị D nuôi cháu Ngân, anh V không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Ngân. Tại bản kết quả xét nghiệm AND số 220808.43 ngày 08/8/2022 của Công ty cổ phần công nghệ , kết luận: "Chu Văn T có quan hệ huyết thống cha – con với Nguyễn Kim Ngân xác suất 99.9999%". Anh T có ý kiến do cháu Ngân sinh ra trong thời gian chị D và anh V vẫn còn trong thời kỳ hôn nhân hợp pháp nên không khẳng định được cháu Ngân có phải là con của anh hay không, anh T không có ý kiến gì đối với yêu cầu đề nghị của nguyên đơn.

Xét thấy, tại đơn đề nghị, bản tự khai, lời khai của các đương sự phù hợp với bản kết luận giám định gen AND số 220808.43 ngày 08/8/2022 của Công ty cổ phần công nghệ, kết luận: "*Chu Văn T có quan hệ huyết thống cha – con với Nguyễn Kim Ngân*

xác suất 99.9999%". Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 2 Điều 88; Điều 89; khoản 1 Điều 90; khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D, xác định anh Chu Văn T là cha đẻ của cháu Nguyễn Kim Ngân, sinh ngày 19/12/2020 do chị Nguyễn Thị D sinh ra là có căn cứ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị D, anh Phùng Văn V không phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Anh Chu Văn T phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 88; Điều 89; khoản 1 Điều 90; khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 229 và Điều 238; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xác định cháu Nguyễn Kim Ngân, sinh ngày 19/12/2020 tại giấy khai sinh số 02/2021 ngày 05/01/2021 của Ủy ban nhân dân xã Khánh Yên Trung, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai có họ tên người mẹ Nguyễn Thị D là con đẻ của anh Chu Văn T, sinh năm 1984. Căn cước công dân số 030084005896. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Bái Dương, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

2.Về án phí: Anh Chu Văn T phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị D, anh Phùng Văn V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lựa

Nơi nhận
- TAND tỉnh Lào Cai(1);
- VKSND huyện Văn Bàn(2);
- Nguyên đơn (01).
- Bị đơn (01).
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (01)
- THA Dân sự huyện Văn Bàn(1);
- UBND xã (1).
- Lưu VP. TAND huyện Văn Bàn(02).
- L-u HS vụ án (02),